

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Nguyễn Thị Xuân
Trường Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu đề tài “Quản lý HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An”; bài viết một số vấn đề về thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng Đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Từ khóa: Quản lý, đội ngũ, giáo viên mầm non, tỉnh Long An.

CURRENT STATUS OF MANAGEMENT OF TRAINING ACTIVITIES TEACHERS AT KINDERGARTEN IN CAN DUOC DISTRICT, LONG AN PROVINCE

Nguyen Thi Xuong
Tra Vinh University

Abstract: From the research results of the topic "Management of training activities of teachers at kindergartens in Can Duoc district, Long An province"; this article discusses some issues about the current situation.

Keywords: Management, team, preschool teachers, Long An province.

Nhận bài: 10/01/2025

Phản biện: 07/02/2025

Duyệt đăng: 13/02/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều 23 của Luật Giáo dục năm 2019 đã nêu rõ mục tiêu của giáo dục mầm non là “Giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”. Do đó, đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN) là những người thầy đầu tiên của trẻ nên GVMN cần phải đạt những yêu cầu về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để thực hiện tốt mục tiêu chăm sóc và giáo dục trẻ tốt nhất.

Giáo viên mầm non phải được trang bị đầy đủ ba yếu tố cơ bản về: phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, trình độ chuyên môn, kiến thức- kỹ năng sư phạm để hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục; là bệ phóng, nền móng vững chắc cho hệ thống giáo dục quốc dân. Do đó, việc bồi dưỡng và quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GVMN là điều tất yếu và thiết thực. Từ kết quả nghiên cứu đề tài “Quản lý HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An”; bài viết một số vấn đề về thực trạng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể và địa bàn khảo sát: Tác giả đã chọn 3 trường mầm non mẫu giáo để thực hiện viết đề án là trường Mẫu giáo Long Định, trường Mẫu giáo Long Sơn và trường Mầm non Thị Trấn; Với tổng số 66 người, gồm 6 cán bộ quản lý (CBQL) và 60 giáo viên.

Công cụ khảo sát: Khảo sát bằng phiếu hỏi và

phỏng vấn sâu nhận thức của một số đối tượng khảo sát về các vấn đề nghiên cứu.

Thang đo có 4 mức từ yếu đến tốt, khoảng cách giữa các thang đo là 0,75. Mức 1 từ 1,00 đến 1,75 tương ứng mức yếu; mức 2 từ 1,76 đến 2,50 tương ứng mức trung bình; Mức 3 từ 3,51 đến 3,25 tương ứng mức khá; mức 4 từ 3,26 đến 4,00 tương ứng mức tốt.

2.2 Thực trạng quản lý HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

2.2.1 Thực trạng xây dựng kế hoạch HĐBD ĐNGV mầm non

Khảo sát về thực trạng xây dựng kế hoạch HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Kết quả thu được như sau: Trong tổng số 5 nội dung được xem xét thì nội dung “Xác định được mục tiêu hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV” được đánh giá với điểm trung bình cao nhất, với ĐTB = 3.31; xếp hạng 1; đây là điểm mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa; Trong khi nội dung “Xác định nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho cả năm học, linh hoạt nhiều hình thức...” được đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 2.75; xếp hạng 5, đây là điểm yếu cần quan tâm chỉ đạo để khắc phục.

Nhìn chung, đa số CBQL, giáo viên tham gia khảo sát đánh giá từ mức đạt trở lên. Điểm trung bình chung đối với thực trạng thực xây dựng kế hoạch hoạt động là 3.05, được đánh giá ở mức độ khá (theo quy ước).

2.2.2 Thực trạng tổ chức HĐBD ĐNGV mầm non

Kết quả mức độ tổ chức các HĐBD giáo viên ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Kết quả thu được như sau: Trong tổng số 5 nội dung được xem xét thì nội dung “Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng” được đánh giá mức điểm trung bình cao nhất với ĐTB = 3.28 xếp hạng 1; đây là điểm mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa; Trong khi nội dung “Phân công, bố trí các nguồn lực cần thiết cho hoạt động bồi dưỡng” được đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 2.89; xếp hạng 5, đây là điểm cần quan tâm chỉ đạo để khắc phục.

Nhìn chung, đa số CBQL, giáo viên tham gia khảo sát đánh giá từ mức đạt trở lên. Điểm trung bình chung đối với thực trạng thực xây dựng kế hoạch hoạt động là 3.06, được đánh giá ở mức độ khá (theo quy ước).

2.2.3 Thực trạng chỉ đạo HĐBD ĐNGV mầm non

Kết quả thực trạng chỉ đạo HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Kết quả thu được như sau: Trong tổng số 5 nội dung được xem xét thì nội dung “Hướng dẫn, chỉ đạo nội dung và cách thức tổ chức HĐBD giáo viên theo các mức độ đánh giá” được đánh giá mức điểm trung bình cao nhất với ĐTB = 3.27; xếp hạng 1; đây là điểm mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa; Trong khi nội dung “Tổ chức HĐBD tập trung theo kế hoạch của trường và cấp trên” được đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 2.89; xếp hạng 5, đây là điểm cần quan tâm chỉ đạo để khắc phục.

Nhìn chung, đa số CBQL, giáo viên tham gia khảo sát đánh giá từ mức đạt trở lên. Điểm trung bình chung đối với thực trạng chỉ đạo HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An là 3.02, được đánh giá ở mức độ khá (theo quy ước).

Qua phỏng vấn sâu CBQL2 cho rằng: “Việc tổ chức các buổi hội giảng chuyên đề chưa thật sự giúp giáo viên phát triển các phẩm chất, năng lực để đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, mặt khác khi thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng GVMN tổ chuyên môn chưa thật sự phát huy rõ vai trò của mình”.

2.2.4 Thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐBD ĐNGV non

Trong tổng số 5 nội dung được xem xét thì nội dung “Qui định hình thức, phương pháp KTĐG HĐBD” được đánh giá mức điểm trung bình cao nhất với ĐTB = 3.28; xếp hạng 1; đây là điểm

mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa; Trong khi nội dung “Rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng” được đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 2.92; xếp hạng 5, đây là điểm cần quan tâm chỉ đạo để khắc phục.

Nhìn chung, đa số CBQL, giáo viên tham gia khảo sát đánh giá từ mức đạt trở lên. Điểm trung bình chung đối với thực trạng thực xây dựng kế hoạch HĐBD là 3.08, được đánh giá ở mức độ khá (theo quy ước).

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý HĐBD ĐNGV

2.3.1 Điểm mạnh

Đa số CBQL và GVMN thấy sự cần thiết HĐBD GVMN. Các mục HĐBD đội ngũ CBQL và GVMN huyện Cần Đước phát triển phẩm chất nhà giáo đáp ứng yêu cầu của chuẩn GVMN; Các hình thức, phương pháp bồi dưỡng tập trung được đa dạng hóa và khá thiết thực tại các nhà trường như bồi dưỡng theo chương trình kế hoạch của Sở, Phòng, kế hoạch của trường cũng như bồi dưỡng kỹ năng thực hành áp dụng việc thực hiện các mô đun trong nội dung bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và giáo viên bồi dưỡng theo từng tổ khối chuyên môn, tổ chức các tiết dạy mẫu, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học... Phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, giúp cho GVMN ngày càng hoàn thiện về kiến thức, kỹ xảo, năng lực chuyên môn để nâng cao chất lượng GDMN.

Quản lý HĐBD ĐNGV ở các trường mầm non huyện Cần Đước, tỉnh Long An được chú trọng, ngày càng ổn định nề nếp từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch, chỉ đạo thực hiện và KTĐG HĐBD đội ngũ GVMN. Đây chính là những thành tựu đáng trân trọng của HĐBD đảm bảo mục tiêu ban đầu đặt ra.

Tuy nhiên, qua quan sát sự phạm, phân tích, xử lý số liệu khảo sát, trao đổi với CBQL, giáo viên; nhận thấy việc QLHD bồi dưỡng GVMN có một số điểm yếu sau:

2.3.2 Điểm yếu

Nhận thức của CBQL và GVMN về tầm quan trọng của quản lý HĐBD ĐNGV chưa cao, công tác xây dựng kế hoạch còn bất cập, chủ yếu giải quyết những vấn đề trước mắt nhất thời chưa mang tính chiến lược, kế hoạch chưa phân công rõ công việc và trách nhiệm của các thành viên. Lập kế hoạch thiếu chi tiết, thiếu dự thảo lấy ý kiến đóng góp của tập thể, chưa dự báo được kết quả.

Đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non về

năng lực chưa đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

Một vài nội dung bồi dưỡng ĐNGV khá quan trọng nhưng đánh giá còn thấp như: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng; phát triển chuyên môn bản thân; ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng ngoại ngữ; Điều này ảnh hưởng rất lớn đến yêu cầu cần đạt và kết quả đào tạo bồi dưỡng.

Công tác tổ chức phân công, bố trí các lực lượng thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chưa cụ thể, việc bồi dưỡng còn mang tính hình thức nhiều hơn, chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa cung cấp kỹ năng thực hành cho giáo viên.

Công tác chỉ đạo nội dung và cách thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng chưa cụ thể theo các mức độ đánh giá chuẩn nghề nghiệp. Lực lượng giáo viên nòng cốt đi tập huấn về chưa truyền đạt hết được nội dung của các hoạt động

Chưa đảm bảo cơ cấu GVMN đủ về số lượng,

nhất về chất lượng. Việc chỉ đạo đổi mới sáng tạo về PPDH chưa đi vào chiều sâu, một vài CBQL chưa chỉ đạo cụ thể về nội dung, phương pháp bồi dưỡng giáo viên để đạt các mức độ đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Giáo viên mầm non có đặc thù riêng là vừa làm công tác dạy học, vừa làm công tác nuôi dưỡng, được ví như là người mẹ thứ hai của trẻ. Chính vì vậy, GVMN là nòng cốt của sự nghiệp GDMN, là nhân tố quyết định mục tiêu và chất lượng ngành GDMN. Để làm được điều đó, nhà trường phải đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng bồi dưỡng ĐNGV. Vì thế, việc nghiên cứu tìm kiếm những biện pháp quản lý HDBD đội ngũ GVMN phù hợp ở địa phương là một vấn đề cần thiết, có ý nghĩa tạo ra sự chuyển biến chất lượng cho các cơ sở GDMN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban chấp hành TƯ (2004), *Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*. Hà Nội

Ban chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non*. Hà Nội

Thủ Tướng Chính phủ (2019), *Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQLGD mầm non giai đoạn 2018-2025*. Hà Nội